

ĐỊA LÝ 9

VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng lãnh thổ rộng lớn phía Bắc đất nước với nhiều thế mạnh về địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế. Giữa hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc có sự chênh lệch đáng kể về một số chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội.

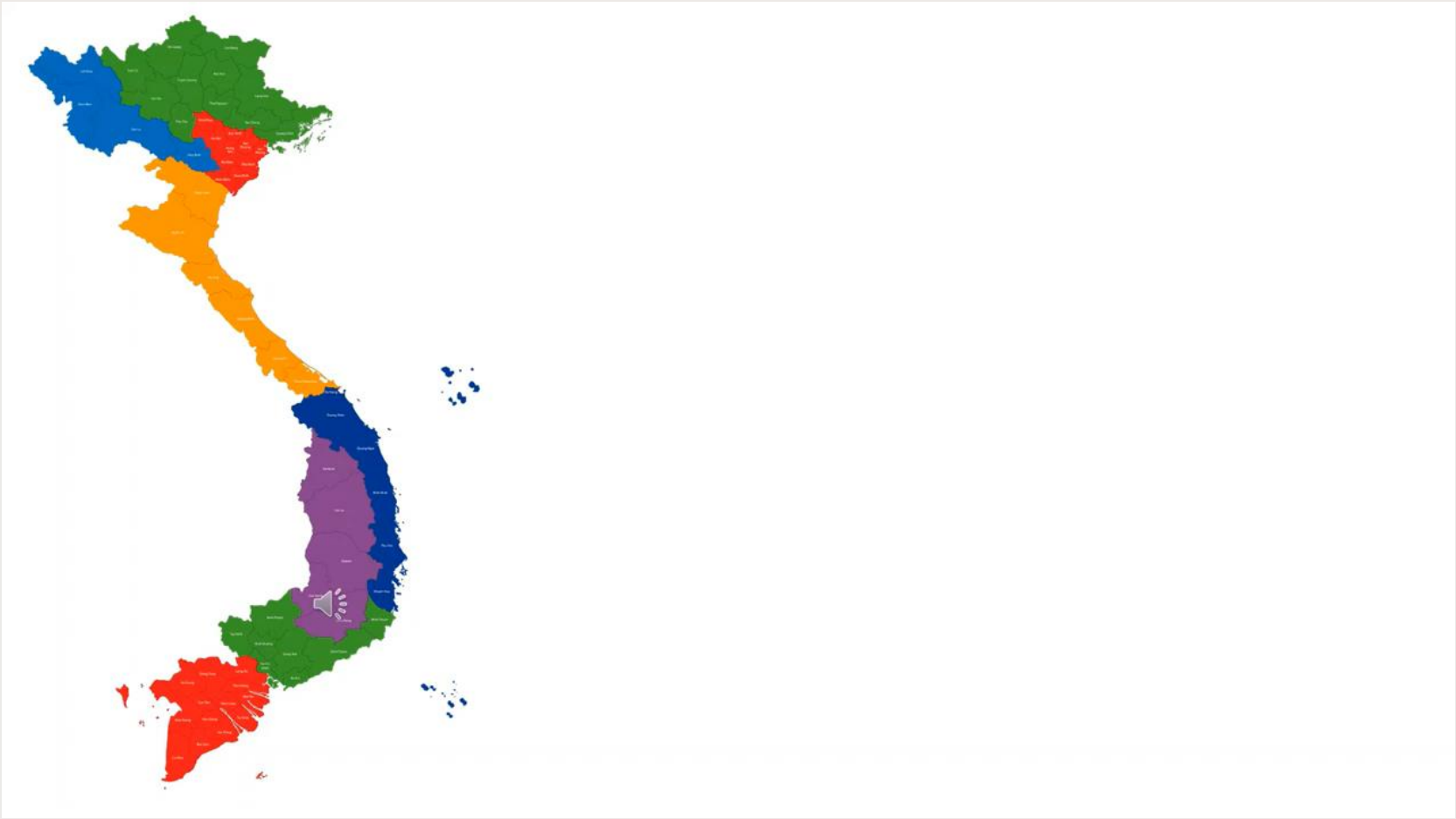
Các nội dung chính của bài học



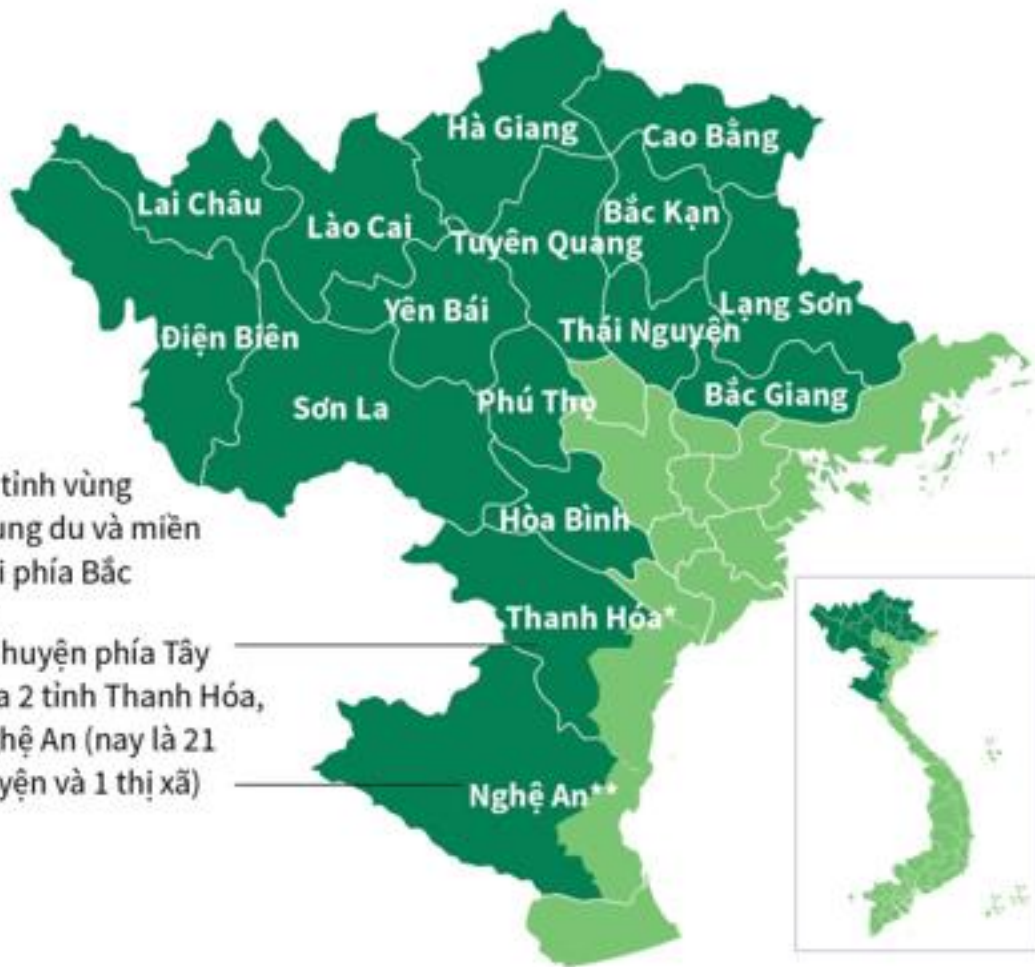
I. *Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ*

II. *Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên*

III. *Đặc điểm dân cư, xã hội*



TỔNG QUÁT VỀ VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ



Tổng diện tích

116.898,15 km²

(35% diện tích tự nhiên cả nước)



Dân số (năm 2019)

14.688.886 người

(15,26% dân số cả nước)



Dân tộc

>30 dân tộc

(dân tộc Kinh 43,8%,
các dân tộc khác 56,2%)



Hành chính

**15 thành phố
trực thuộc tỉnh
5 thị xã
143 huyện**



Rừng

Diện tích chiếm 35,9%
diện tích rừng cả nước



Tỷ lệ che phủ: 52,61%, cao hơn
bình quân chung của cả nước (41,65%)



Nước

Đầu nguồn của các hệ thống sông lớn
(sông Hồng, sông Đà,
sông Chảy, sông Gâm...)



Các sông suối có lưu lượng
và trữ năng thủy điện lớn(***)

TÀI NGUYÊN

Khoáng sản



Than



Sắt



Thiếc



Chì-kẽm



Đồng



Apatit



Pyrit



Đá vôi



Sét làm
xi măng



Gạch ngói



Gạch
chịu lửa

Đất



Đất feralit trên đá phiến,
đá vôi và các đá mẹ khác



Đất phù sa cổ (ở Trung du)

Du lịch



49 khu bảo tồn
tự nhiên



5 vườn Quốc gia



20 khu rừng văn hóa-
lịch sử-môi trường



Danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử

Thác Bản Giốc, động Ngườm Ngao, hồ Thang Hen... (Cao Bằng); Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn, cột cờ Lũng Cú, phố cổ Đồng Văn, núi đôi Quản Bạ, ruộng bậc thang Hoàng Su Phì (Hà Giang); khu di tích Đền Hùng, Đền Quốc mẫu Âu Cơ, Bảo tàng Hùng Vương, Đầm Ao Châu, Ao Giời-Suối Tiên (Phú Thọ); Hang Pắc Bó (Cao Bằng), Cây đa Tân Trào và An toàn khu ở Tuyên Quang; Di tích lịch sử Điện Biên Phủ...

VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ



1. Vị trí địa lí

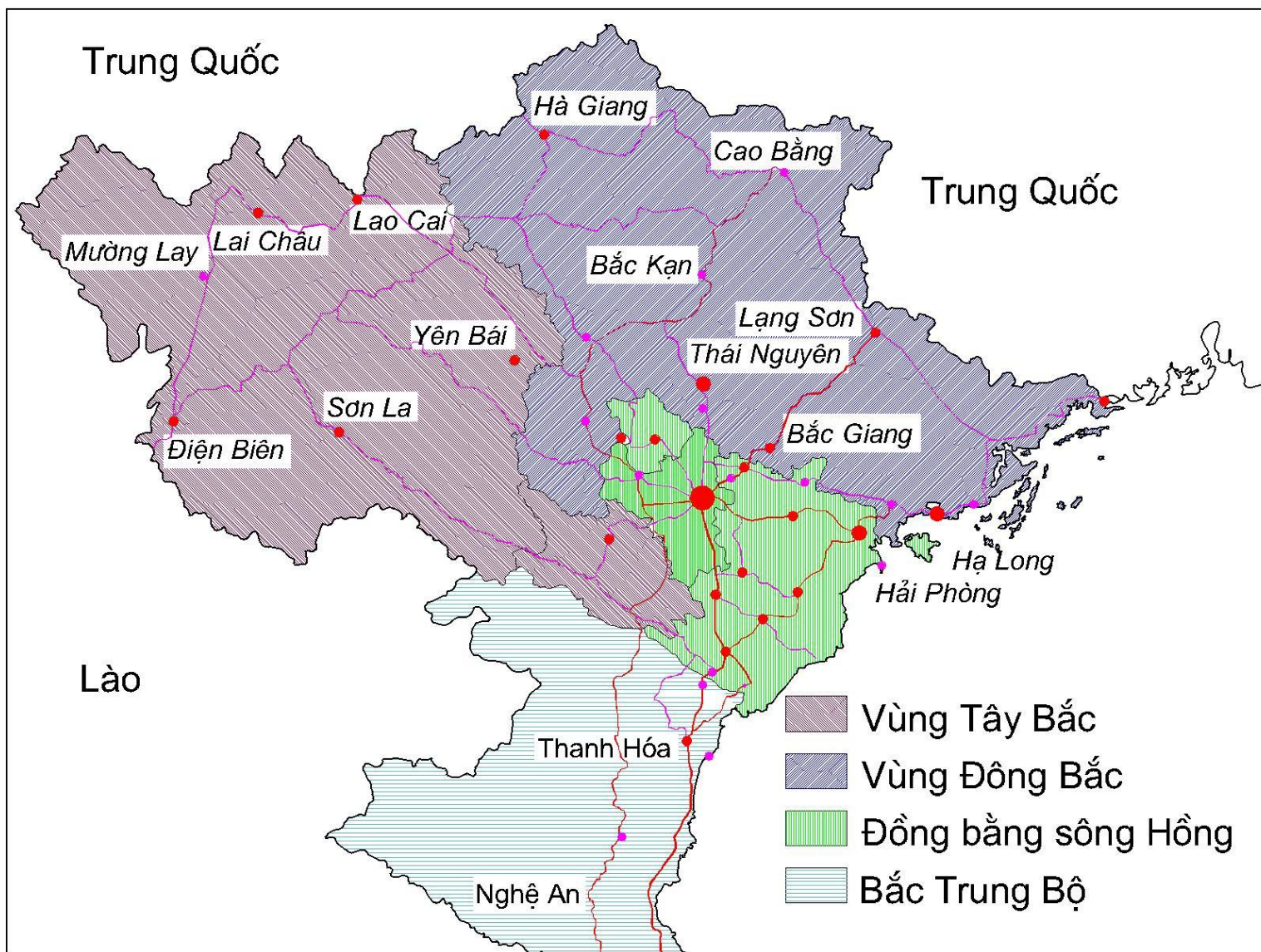
* Là vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta:

- Phía Bắc giáp Trung Quốc
- Phía Nam giáp vùng Bắc Trung Bộ
- Phía Tây giáp Lào
- Phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ



2. Giới hạn lãnh thổ

- Diện tích: 100.965 km² chiếm 1/3 diện tích lãnh thổ cả nước
 - Dân số 11,5 triệu người chiếm 14,4% dân số cả nước (2002)
 - Có đường bờ biển dài
- => Lãnh thổ giàu tiềm năng, dễ giao lưu với nước ngoài và trong nước



Vị trí của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ có ý nghĩa như thế nào?

q... kinh... hòa với các vùng trong nước, với nước bạn Trung Quốc, Lào (qua các cửa khẩu...) và các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới (qua các cảng...)

VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

1. Khí hậu:

- Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh => cơ cấu cây trồng đa dạng gồm cây công nghiệp, cây lương thực, cây ăn quả
- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có đặc điểm chung là chịu sự chi phối sâu sắc của độ cao địa hình

* Khoáng sản: đa dạng, giàu có nhất cả nước, nhiều loại trữ lượng lớn -> phát triển công nghiệp khai khoáng

* Địa hình: có sự phân hóa rõ rệt

- Địa hình cao, cắt xẻ mạnh, hiểm trở ở phía Bắc, địa hình núi trung bình ở phía Đông Bắc

* Sông ngòi: nhiều sông lớn, trữ lượng thủy điện dồi dào -> phát triển thủy điện

- Địa hình đồi bát úp xen cánh đồng thung lũng bằng phẳng ở vùng Trung du Bắc Bộ

=> * Đất đai: đa dạng, gồm đất feralit và đất phù sa -> thuận lợi để phát triển cây công nghiệp, cây lương thực, cây ăn quả

* Vùng biển: vùng biển Quốc gia phát triển các ngành truyền thống hợp tác kinh tế biển (du lịch, đánh bắt nuôi trồng thủy sản, vận tải biển,...)

- Giữa Đông Bắc và Tây Bắc có những đặc điểm riêng về điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế

VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

2. Khó khăn

- Về mặt tự nhiên, Trung du và miền núi Bắc Bộ cũng gặp không ít khó khăn:

+ Địa hình bị chia cắt mạnh, thời tiết diễn biến thất thường, gây trở ngại cho hoạt động giao thông vận tải cũng như tổ chức sản xuất và đời sống, nhất là ở vùng cao và biên giới

+ Khoáng sản tuy nhiều chủng loại, phân bố khá tập trung, song trữ lượng nhỏ, điều kiện khai thác phức tạp

+ Việc chặt phá rừng bừa bãi đã dẫn tới xói mòn, sạt lở đất, lũ quét, làm cho chất lượng môi trường bị giảm sút nghiêm trọng

VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

- Các tài nguyên:

- + Tài nguyên nước: (gồm nguồn nước và thủy năng) tập trung chủ yếu ở Tây Bắc (sông Đà)
- + Tài nguyên khoáng sản tập trung ở phía Đông Bắc: Than, sắt, đồng, chì, kẽm, apatit
- + Tài nguyên biển: gồm có một vùng biển giàu tiềm năng nằm ở trong vịnh Bắc Bộ
- + Tài nguyên du lịch: khá phong phú về du lịch tự nhiên lẫn du lịch nhân văn.
- + Tài nguyên rừng: có cả ở Đông Bắc và Tây Bắc nhưng hiện nay đang bị cạn kiệt nhiều do việc chặt phá bừa bãi



Đập thủy điện Hòa Bình



Khai thác than đá ở Quảng Ninh



Đỉnh Fansipan cao nhất khu vực Đông Nam Á



Vịnh Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh

VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

III. Đặc điểm dân cư, xã hội

- Có trên 30 dân tộc ít người cùng sinh sống, người Kinh cư trú ở hầu hết các địa phương
- Có sự chênh lệch giữa Tây Bắc và Đông Bắc về các chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội
- Đời sống của một bộ phận dân cư còn nhiều khó khăn nhưng đang được cải thiện



VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ



Ruộng bậc thang



III. Đặc điểm dân cư, xã hội

* Thuận lợi:

- Đồng bào dân tộc có kinh nghiệm sản xuất (canh tác trên đất dốc, trồng cây công nghiệp, dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới...)
- Đa dạng về văn hóa

* Khó khăn:

- Trình độ văn hóa, kỹ thuật của người lao động còn hạn chế
- Đời sống người dân còn nhiều khó khăn

NHỮNG ĐIỂM MẠNH CỦA VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

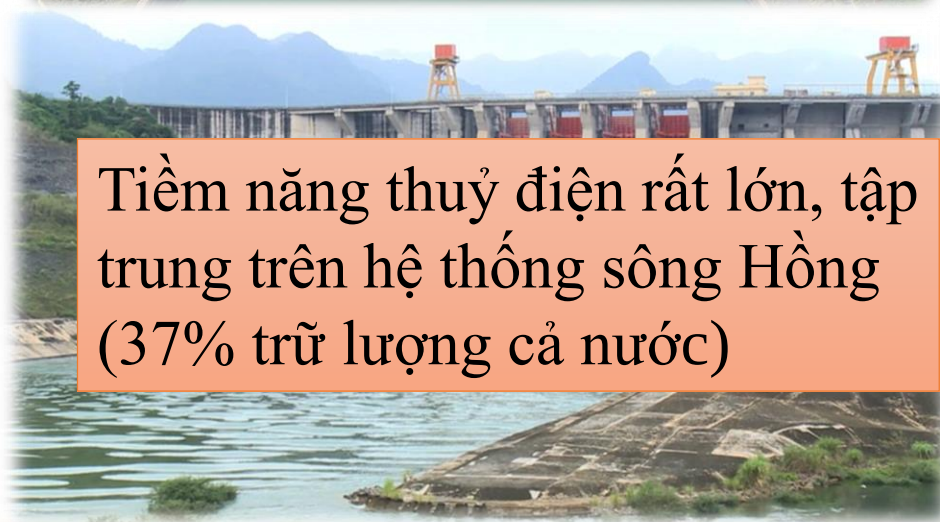


Phát triển về khai thác khoáng sản

Đây là vùng giàu nhất nước ta về khoáng sản (than ở Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn; sắt ở Thái Nguyên, Yên Bái, Hà Giang; thiếc ở Cao Bằng, chì + kẽm ở Bắc Cạn, apatit ở Lào Cai, đồng ở Sơn La...)



Nhiều nhà máy thủy điện



Tiềm năng thủy điện rất lớn, tập trung trên hệ thống sông Hồng (37% trữ lượng cả nước)

NHỮNG ĐIỂM MẠNH CỦA VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ



Phát triển về du lịch



Du lịch sinh thái ở Sa Pa, Tam Đảo, Ba Bể
Du lịch hướng về cội nguồn ở Đền Hùng, Pác Bó
Du lịch biển ở vịnh Hạ Long



Phát triển về kinh tế biển

Du lịch biển ở Quảng Ninh (vịnh Hạ Long)
Nuôi trồng, khai thác hải sản (vùng biển Quảng Ninh và các đảo)



NHỮNG ĐIỂM MẠNH CỦA VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

Phát triển về chăn nuôi gia súc



Có diện tích rộng, khí hậu mát mẻ nên có nhiều đồng cỏ thích hợp cho chăn nuôi trâu, bò, dê, ngựa
Có trồng nhiều hoa màu nên nguồn thức ăn dồi dào, chăn nuôi lợn phát triển

Phát triển về trồng cây công nghiệp



Diện tích rộng, có nhiều loại đất, khí hậu với một mùa đông lạnh thích hợp với việc phát triển các cây công nghiệp ưa lạnh
Cây công nghiệp được coi là thế mạnh của Trung du và miền núi Bắc Bộ là chè, cây dược liệu, rau quả ôn đới, cận nhiệt

1 số hình ảnh về vùng trung du và miền núi Bắc Bộ





CÙNG CỐ BÀI HỌC

Câu 1: *Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm:*

- A. 11 tỉnh
- B. 15 tỉnh
- C. 13 tỉnh
- ☒ D. 14 tỉnh

Câu 2: *Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:*

- A. Đồng
- B. Sắt
- C. Đá vôi
- ☒ D. Than đá

Câu 3: *Tỉnh nào sau đây của vùng giáp biển*

- A. Thái Bình
- ☒ B. Quảng Ninh
- C. Lạng Sơn
- D. Nam Định

Câu 4: *Các nhà máy thủy điện Sơn La, Hòa Bình nằm trên con sông nào ?*

- ☒ A. Sông Đà
- B. Sông Lô
- C. Sông Chảy
- D. Sông Hồng





Câu 4: *Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ được chia thành mấy vùng?*

- A. 1 vùng
- ☒ B. 2 vùng
- C. 3 vùng
- D. 4 vùng

Câu 5: *Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ có diện tích bao nhiêu?*

- A. Khoảng 116.000 km²
- B. Khoảng 116.300 km²
- C. Khoảng 116.600 km²
- ☒ D. Khoảng 116.900 km²

Câu 6: *Về mặt tự nhiên, Trung du và miền núi Bắc Bộ có đặc điểm nào sau đây?*

- ☒ A. chịu sự chi phối sâu sắc của độ cao địa hình.
- B. chịu tác động rất lớn của biển.
- C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của vĩ độ.
- D. chịu ảnh hưởng nặng của mạng lưới thủy văn

